

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2023

V/v “*Tranh chấp về xác định
cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang; Bà Phạm Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 1, ngõ 66, phố X, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Số 2 ngách 1, ngõ 188, phố X1, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc).

Người được chị Đ ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị **Ngô Thị M**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Biệt thự E1 khu A10, khu đô thị Y, phường H, quận G, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 17/5/2022).

2. Bị đơn: Anh **Wu, Sheng - W**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc). Hộ chiếu số: 360425289 do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 23/3/2022.

Địa chỉ: Số 2 ngách 1, ngõ 188, phố X1, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc).

Người được anh Wu, Sheng - W ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Anh **Vũ Tùng D**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Biệt thự E1 khu A10, khu đô thị Y, phường H, quận G, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 14/6/2022).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Xuân T1**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm T2, thôn N, xã H1, huyện M1, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Năm 2013 chị đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), tại đây chị và anh Wu, Sheng - W quen biết nhau và phát sinh tình cảm. Do có quan hệ tình cảm với nhau nên khoảng tháng 5/2021 chị mang thai với anh Wu, Sheng - W. Đến ngày 14/01/2022 chị có sinh một bé gái đặt tên là Vũ Thanh H2, theo giấy chứng sinh số 42 cấp tại Bệnh viện Đa khoa T, Đài Loan (Trung Quốc). Tuy nhiên thời điểm có thai cháu Vũ Thanh H2, chị đang là vợ của anh Nguyễn Xuân T1. Mặc dù hiện tại chị và anh T1 đã ly hôn theo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, nhưng vì cháu Vũ Thanh H2 được mang thai và sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị và anh Nguyễn Xuân T1 nên chị không thể làm giấy khai sinh cho cháu H2. Chị đã thực hiện thủ tục xét nghiệm tại Việt Nam. Kết quả xét nghiệm ADN số 27/22/TN-ADN ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận: Người có mẫu ghi tên Wu, Sheng - W có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên Vũ Thanh H2, độ tin cậy > 99,9999%. Do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định anh Wu, Sheng - W là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2, đồng thời xác định anh Nguyễn Xuân T1 không phải là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Đ đã xuất trình kết quả xét nghiệm ADN số 27/22/TN-ADN ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội.

Hiện chị Đ đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên chị ủy quyền cho chị Ngô Thị M thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được chị Đ ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tại Tòa án - chị Ngô Thị M trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị Đ, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị Đ biết, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

- *Theo văn bản trình bày, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - bị đơn anh Wu, Sheng - W trình bày:* Anh và chị Đ quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau tại Đài Loan, đến tháng 5/2021 chị Đ có thai và ngày 14/01/2022 chị Đ sinh con gái Vũ Thanh H2, tại bệnh viện Đa khoa T, Đài Loan, theo giấy chứng sinh số 42 do bệnh viện này cấp. Anh biết cháu Vũ Thanh H2 là con chung của anh và chị Đ nên anh đã cùng chị Đ thực hiện thủ

tục xét nghiệm ADN tại Việt Nam. Kết quả xét nghiệm cho thấy anh và cháu Vũ Thanh H2 có quan hệ huyết thống cha - con. Nhưng vì anh và chị Đ chưa đăng ký kết hôn nên chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con được. Nay chị Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định anh là cha đẻ của con Vũ Thanh H2, anh hoàn toàn nhất trí. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh và chị Đ sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh Wu, Sheng - W đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên anh ủy quyền cho anh Vũ Tùng D thay anh giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được anh Wu, Sheng - W ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tại Tòa án - anh Vũ Tùng D trình bày: anh nhất trí nhận ủy quyền của anh Wu, Sheng - W, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho anh Wu, Sheng - W biết, anh Wu, Sheng - W vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

- Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Xuân T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước đây anh và chị Nguyễn Thị Đ có quan hệ vợ chồng, nhưng anh chị đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn theo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 28/01/2022. Nay chị Đ đề nghị Tòa án xác định anh Wu, Sheng - W là cha cháu Vũ Thanh H2, anh không nhất trí vì cháu Vũ Thanh H2 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Đ, theo pháp luật Việt Nam, cháu Vũ Thanh H2 là con chung của anh và chị Đ. Anh đề nghị chị Đ đưa cháu Thanh Hà về Việt Nam để giám định ADN giữa anh và cháu H2 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện M1 thể hiện: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Xuân T1 trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân K, sinh ngày 02/9/2010, hiện đang ở với anh T1. Trong sổ đăng ký khai sinh thể hiện cháu Nguyễn Thị Vân K có họ và tên cha là Nguyễn Xuân T1 họ tên mẹ là Nguyễn Thị Đ, ngoài ra không có cháu bé nào khác có tên cha mẹ như trên.

Tại các công văn trả lời của Cục quản lý xuất nhập cảnh thể hiện: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 20/10/1986, hộ khẩu thường trú: thị trấn M1, huyện M1, tỉnh Hải Dương; đã sử dụng hộ chiếu số B8104857 để xuất cảnh ngày 15/12/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất cảnh của anh Nguyễn Xuân T1, chứng minh nhân dân số 03008401193.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Đ và anh Wu, Sheng - W vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Xuân T1 vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ, xác định anh Wu, Sheng - W là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2, sinh ngày 14/01/2022. Xác định anh Nguyễn Xuân T1 không phải là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại số 1 ngõ 66 phố X, thị trấn M1, huyện M1, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị Đ và bị đơn - Anh Wu, Sheng - W đang sinh sống tại số 2 ngách 1, ngõ 188, phố X1, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Mặc dù, chị Đ và anh Wu, Sheng - W không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng anh, chị đã gửi các tài liệu gồm: Đơn khởi kiện, bản tự khai, văn bản trình bày, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở xác định ý chí, quan điểm của chị Đ và anh Wu, Sheng - W là hoàn toàn tự nguyện. Chị Đ và anh Wu, Sheng - W đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; anh T1 có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Đ, lời khai của anh Wu, Sheng - W và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện, tại thời điểm chị Đ và anh Nguyễn Xuân T1 chưa ly hôn thì chị Đ đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Wu, Sheng - W. Tháng 5/2021 chị Đ mang thai với anh Wu, Sheng - W và ngày 14/01/2022 chị sinh một bé gái đặt tên là Vũ Thanh H2, theo giấy chứng sinh số 42 cấp tại Bệnh viện Đa khoa T, Đài Loan (Trung Quốc). Sau khi sinh con chị Đ đã gửi mẫu giám định ADN của anh Wu, Sheng - W và cháu Vũ Thanh H2 về Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội đề nghị giám định ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN số 27/22/TN-ADN ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Hà Nội đã kết luận người có mẫu ghi tên Wu, Sheng - W có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên Vũ Thanh H2, độ tin cậy > 99,9999%. Do vậy có đủ căn cứ xác định anh Wu, Sheng - W là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2.

Tuy nhiên, tại thời điểm sinh con chị Đ đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Xuân T1 và chưa giải quyết ly hôn, nên chị Đ đã yêu cầu

Tòa án xác định anh Wu, Sheng - W là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2 là đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T1 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Đ, vì cho rằng cháu Vũ Thanh H2 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Đ nên theo pháp luật Việt Nam, cháu Vũ Thanh H2 là con chung của anh và chị Đ, đồng thời anh đề nghị chị Đ phải đưa cháu Thanh Hà về Việt Nam để giám định ADN giữa anh và cháu Thanh Hà. Thông qua bà Ngô Thị M là người đại diện theo ủy quyền của chị Đ, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã thông tin lại cho chị Đ biết về quan điểm của anh T1. Tuy nhiên bà Mai cho biết, do cháu Vũ Thanh H2 chưa đăng ký khai sinh nên không có giấy tờ hợp lệ để được xuất cảnh khỏi Đài Loan và nhập cảnh vào Việt Nam. Bên cạnh đó căn cứ công văn trả lời của Cục quản lý xuất nhập cảnh thể hiện, chị Nguyễn Thị Đ đã xuất cảnh ngày 15/12/2019 và từ đó đến nay chị Đ chưa nhập cảnh vào Việt Nam. Đồng thời Cục quản lý xuất nhập cảnh cũng cung cấp, không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất cảnh của anh Nguyễn Xuân T1, chứng minh nhân dân số 03008401193.

Như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2019 cho đến nay chị Đ và anh T1 không gặp nhau. Trong khi đến tháng 5/2021 chị Đ mới mang thai cháu Vũ Thanh H2, nên không có căn cứ xác định cháu Vũ Thanh H2 là con chung của chị Đ và anh T1. Do vậy yêu cầu giám định ADN của anh T1 là không cần thiết.

Từ phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ được miễn án phí dân Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí 300.000đ.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 88; 91; 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

1. Xác định anh Wu, Sheng - W là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2, sinh ngày 14/01/2022.

- Anh Nguyễn Xuân T1 không phải là cha đẻ của cháu Vũ Thanh H2, sinh ngày 14/01/2022.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ sung quỹ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0001055 ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Ngô Thị M nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Wu, Sheng - W được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ngũ Phúc, huyện M1 (để ghi sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền